

Trang Thi-Văn
Chủ đề: Thơ Lính
Tác giả: Trần Văn Sơn

THƠ VĂN THỜI CHINH CHIẾN

Giới thiệu: Người lính cũng là nhà Thơ Trần Văn Sơn (Thi đàn “Đường Trúc Thu Trang”), đã từng chiến đấu trong hai trận Võ Đất tháng 12 năm 1974 và tháng 03 năm 1975 – Viết về Lê Phi Ô.

Lê Phi Ô



“Bể trầm luân theo chúng lợi ra khơi, sáu mươi năm nào giận... nào cười... nào khóc... nào thương, lặn lóc vỡ tuồng trên vũ trụ –

Cuộc phiến não khiến mình qua đủ cửa, ba thước đất hết đại, hết khôn... hết ngu... hết trí, rõ ràng hạt bụi giữa tang thương”.



Hai câu đối của ông Lê cương Phụng, thân phụ Lê Phi Ô đọc trên giường bệnh trước khi qua đời để lại cho con cháu, khiến tôi nhớ đến bài thơ tứ tuyệt của nhà thơ Vũ Hoàng Chương:

*Dấu hỏi vây quanh trọn cuộc đời
Sên bò nát óc máu thâm rơi
Chiều nay một dấu than buông dứt
Đinh đóng vào sãng tiếng trả lời*

(Thôi hết bản khoả – VHC)

Cuộc đời thăng trầm của nhà báo Lê cương Phụng và nhà thơ Vũ Hoàng Chương đúng là vỡ tuồng vũ trụ. Một nhà thơ, một nhà báo, sống trong bể trầm luân dù muốn hay không cũng chìm đắm trong cơn lốc lịch sử. Thời mạt pháp, khôn, đại, khóc, cười... những phiến não dồn dập trong sự thống khổ, tang thương, những hoài bão biến thành tro bụi nên con người đành phải bất lực, buông xuôi... chỉ còn:

Ba thước đất hết đại... hết khôn... và

Đinh đóng vào sắn tiếng trả lời.

Lê Phi Ô thuộc thế hệ sau, nhưng cùng thời đại nước mất nhà tan. Kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Nhật, chống chủ nghĩa cộng sản. Cha mất sớm, hai mẹ con đùm bọc nhau, theo bước chân quân hành của ông chú đi khắp bốn vùng chiến thuật.

Lê Phi Ô không nối nghiệp cha ông, viết văn, làm báo, hoạt động chính trị. Anh chọn con đường khác, tình nguyện vào quân đội: (Khóa 15 SQTB/Thủ Đức):

*Cha mất sớm hai mẹ con theo Chú
Vũng Tàu – Cần Thơ – Phan Thiết – Vĩnh Long
Con khôn lớn nguồn sữa tươi của mẹ
Khổ cực thân cò lặn lội bờ sông*

(Mẹ và đời tôi – LPO)

*Từ già thư sinh đi làm lính trận
Ngăn bước quân thù bảo vệ quê hương
Nhớ về trường xưa với hàng hoa Phượng
Sắc đỏ rụng rơi phủ kín sân trường*

*Từ đạo quê hương ngập tràn khói lửa
Súng đạn quân thù xé nát làng quê
Thầy cũ, bạn xưa lên đường lánh nạn
Chinh chiến bao năm tôi vẫn chưa về*

(Phượng buồn – LPO)

Ra trường anh tiếp tục học khóa Căn Bản Tình Báo tại trường Quân Báo “Cây Mai” và về Tiểu khu Phước Tuy, trung đội trưởng trung đội quyết tử thuộc Phòng Nhì TK. Dấu giày anh dẫm nát các vùng xôi đậu, truy lùng, diệt địch đem lại an bình cho dân chúng. Bình Giả, Long Tân, hai địa danh nổi tiếng với những trận đánh kinh hồn của QLVNCH (1964) và quân đội Úc (1966) với bộ đội Việt cộng. Và cũng nơi đó, anh đã ngày đêm hành quân, phục kích, tiêu diệt địch quân. Tổ Quốc – Danh dự – Trách nhiệm, câu châm ngôn của Trường Bộ binh Thủ Đức đã khắc sâu trong tâm hồn người lính Lê Phi Ô:

*Con vào đời chọn màu áo nhà binh
Chuẩn úy sữa chỉ huy quân quyết tử
Bình Giả – Ngải Giao – Xuyên mộc – Long Tân
Đột kích địch an dân vùng khói lửa*

(Mẹ và đời tôi – LPO)

Biển Lạc, núi Ông. Những vùng đất núi rừng trùng điệp thuộc chi khu Tánh Linh, nơi việt cộng mỗi lần thất trận chạy về ẩn nấp, bổ sung quân số sau những lần bị quân ta hành quân truy diệt. Cầu Nín Thở, nghe tên đã nín thở, nhìn tận mắt càng nín thở thêm. Cây cầu nhỏ không móng, trụ cầu và mặt cầu lót bằng cây rừng xiêu vẹo bắt ngang con suối rộng khoảng mười mét lớn ngổn đá sỏi. Địch quân lợi dụng địa thế hiểm trở sai vài tên du kích chặn đường thu tiền xe be (xe chở cây), người dân đi làm rừng, hoặc nhận tiếp tế thuốc men, lương thực của những thành phần ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản:

*Biển–Lạc, núi Ông, cầu Nín Thở
Quân đi quét sạch lũ cuồng điên
Ngờ đâu chớp mắt tinh cầu vỡ
Quý lộng hồn oan dậy bốn miền*

(Tiếng Gọi Việt Nam – LPO)

Đời lính buồn vui lẫn lộn. Vui khi được cầm trên tay tấm giấy phép về thăm cha mẹ vợ con. Buồn khi đồng đội tử trận. Người lính Địa Phương Quân thiệt thời đủ thứ. Trang bị vũ khí không đầy đủ, phương tiện yểm trợ, tiếp tế thiếu thốn nhưng vẫn anh dũng chiến đấu bảo vệ an ninh làng xã. Nhà là đồn bót. Phòng ngủ là lô–cốt, hầm ngầm, giao thông hào. Đêm phục kích, ngày hành quân truy diệt quân thù. Vợ con đến thăm ăn ngủ trong đồn, có khi cùng chồng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Vậy mà họ hình như bị lãng quên, ít người để ý, không được nhắc nhở trên báo chí, phát thanh, truyền hình như các binh chủng Biệt Động Quân – Thủy Quân Lục Chiến – Nhảy Dù.

Trong đồn sĩ quan và binh sĩ sống hòa đồng như một đại gia đình. Tết đến, anh em mỗi người một tay, gỡ thùng đạn pháo binh đóng thành bàn thờ, vỏ đạn 105ly làm bình hoa, lương khô thay bánh mứt... dâng lên cúng Ông Bà Tổ Tiên. Không khí trang nghiêm, đầy ắp tình người làm ấm lòng người lính xa nhà:

*Tết tiền đồn lương khô thay bánh mứt
Bàn thờ cha bằng thùng đạn pháo binh
Bình vỏ đạn cắm đầy hoa cỏ dại
Tấm lòng con trong thời buổi đao binh.*

*Đêm ba mươi mượn vài chung nước lã
Thay trà thơm chờ đón phút giao mùa
Nơi quê nhà một mình ai tựa cửa
Thương quá mẹ già ngóng đợi con xa.*

*Đón giao thừa quây quần trong lô–cốt
Rượu bi–đông uống cạn lãng quên đời
Tiếp tế trẻ chuyển tay từng liều thuốc
Chúc mừng nhau năm mới ấm tình người.*

(Tết tiền đồn – LPO)

Chúng ta cần phải vinh danh những người dân và người vợ lính VNCH. Người dân ở những vùng xôi đậu thường thu thập tin tức VC rồi mật báo cho chánh quyền địa phương hay các đơn vị quân đội gần nhất biết để có biện pháp diệt địch. Họ chấp nhận hy sinh vì chính nghĩa quốc gia dù biết khi VC phát giác sẽ bị ám sát, thủ tiêu. Hầu hết những đơn vị địa phương quân, vợ con sống cùng chồng trong đồn. Khi CS tấn công, người vợ tiếp tế đạn dược cho chồng, chồng tử trận thay chồng chiến đấu như một người lính cho đến hơi thở cuối cùng:

“Trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam trước họa xâm lăng của cộng sản phương Bắc, Quân lực VNCH đã có biết bao anh hùng liệt nữ vì quốc vong thân. Bên cạnh đó có những sự hy sinh không kém hào hùng ít được nhắc đến, tôi muốn nói đến những người lính không có số quân: VỢ LÍNH.”

“Trên đường trở lại BCH/Tiểu đoàn, thoáng thấy một bóng người nép vội vào gốc cây xoài bên hông văn phòng Quận cách tôi khoảng 10 thước, dáng dấp khả nghi không giống như lính. Tôi ra dấu cho Thượng sĩ Hường cùng một anh lính nép vào tường sẵn sàng yểm trợ, tôi và anh cận vệ còn lại bò về hướng cây xoài có kẻ khả nghi. Bóng người lạ xê dịch như muốn chạy, cả hai chúng tôi hướng súng sẵn sàng bóp cò. Bỗng một quả chiếu sáng tay bùng sáng trên trời soi rõ bóng người lạ chỉ còn cách tôi khoảng 3 thước, không có súng và hình như đàn bà. ‘Nữ đặc công VC?’ Vừa thoáng nghĩ trong đầu thì anh cận vệ của tôi đã nhảy chồm lên tên đặc công, còn súng của tôi thì kê sát vào lưng hấn sẵn sàng bắn, anh cận vệ la lên:

‘mày hả?’.

Anh ta quay lại tôi nói nhỏ: ‘Con bé Hạ, ông thầy ơi!’,
Tôi quát khê: ‘Mày làm gì ở đây?!’

– Cô bé mặt còn nguyên nét sợ hãi: ‘Dạ em... dạ em...!’.

Vài quả đạn pháo nổ quá gần, chúng tôi chạy ulla vào lô-cốt kế cận, tôi hỏi lại: ‘Mày làm gì ở đây?’,

Thượng sĩ Hường nói: ‘Mấy bữa nay, nó thay thằng Xuân đi tiếp đạn cho anh em’,

Tôi nói như trách cứ Th/sĩ Hường: ‘Mấy bữa nay?! Thằng Xuân đâu mà nó phải đi tiếp đạn?’

– ‘Dạ, thằng Xuân anh của nó... chết rồi!’”

Tôi hụt hẫng, cổ họng có cái gì nghèn nghẹn! Ông già Thu, ba của con bé Hạ, một nông dân hiền lành sống với ruộng rẫy, thằng Đông con lớn của ông đi lính rồi tử trận ngoài miền trung, từ đó mỗi khi đi làm rẫy nhận được tin tức gì của VC ông đều bí mật báo với chính quyền, bọn cơ sở nằm vùng của VC biết được đã chặt đầu ông ngoài rẫy với bản án đẽ răn đe. Thằng Xuân là lính của Tiểu đoàn tôi... con bé không dám ở nhà một mình nên vào đồn sống với anh của nó... bây giờ thằng Xuân chết rồi, nó sẽ sống với ai?!

– Tôi nói thật khê với Th/sĩ Hoàng như nói với chính tôi: “Bố Hoàng, tạm thời Bố nuôi con Hạ giùm tôi... để khi nào yên tôi sẽ tính sau!”. Tôi quay về hầm chỉ huy dưới làn mưa pháo của địch.

Tôi gọi 2 đại đội của tôi bên ngoài thì Đại đội 1 của Đại úy Trương–Kiêm tan hàng trong đêm mất hẳn liên lạc, Đại đội 2 của Trung úy Thời thì còn lại hơn 40 người, Đại đội 512 Trinh sát của Trung úy Đường vừa lui lại khu vực chợ cách BCH Chi khu không xa vì áp lực địch quá mạnh, ngay trưa hôm đó Trung úy Đường tử thương và Trinh sát tan hàng. Bây giờ thì không riêng gì con bé Hạ mà cả các chị vợ và con lính cũng được cấp phát súng đạn. Vợ Trung sĩ Hảo là cô đỡ (Bà Mụ ở nông thôn) trở thành y tá của Tiểu đoàn, hai tay chị đầy máu, một thương binh cánh tay trái chưa dứt lìa hẳn đã bốc mùi thối phải cắt bỏ, không còn thuốc Tê, với lưỡi dao cạo râu chị cố lấy bình tĩnh cắt bỏ cánh tay, anh thương binh cắn răng chịu với hai hàng nước mắt chảy liên tục vì quá đau đớn! Tôi cố gắng an ủi từng người, anh tài xế của tôi bị gãy chân trái vì đạn pháo, thấy tôi anh ấy khóc. Tôi cố an ủi, bảo rằng vết thương của anh không đến đổi của chân đâu, anh ấy nói trong nước mắt: “không phải em sợ của chân đâu, nếu được tải thương coi như chắc chắn được sống... ông thầy còn kẹt lại, em thương cho ông thầy quá!” anh ấy nghẹn lời không nói được, anh ấy đâu biết rằng tôi còn nghẹn hơn anh ấy nữa! Tình Huynh Đệ chi binh như thế đó, lúc nguy nan chỉ nghĩ đến người khác mà quên nghĩ đến chính mình, (sau ngày tôi ra tù, anh ấy hay tin, từ Sài Gòn với đôi nạng gỗ và một chân... lặn lội xuống Bà Rịa thăm tôi).

Con bé Hạ đầu quấn khăn tang cho anh nó bằng cuộn băng vải trắng, mặc áo trận, vai mang súng M16, người nó trông cứng cõi như một người lính thực thụ, mới 16 tuổi mà trông như 30–40 tuổi. Một tiểu đội nữ binh mới được bổ sung đặt dưới quyền chỉ huy của Thượng sĩ Hoàng, tiểu đội trưởng là vợ của Trung sĩ nhất Man–Ngui (người Thượng).
(Hồi ký chiến trường. Chiến sĩ vô danh – LPO)



(chuan bị tấn công tái chiếm đồi Bào Đại)

Có còn nhớ không niên trưởng Lê Phi Ô? Sau những lần hành quân, về hậu cứ thay vội bộ quần áo bê bết bùn lầy, chúng ta hẹn gặp nhau ở một nơi nào đó, có thể là quán bà Tư Cứ... ở Tánh Linh, quán Ông Tư Bình Dương, quán cô Rạng... ở Võ Đất, quán Mây của cô Nhường... ở La-gi. Hay ở nhà những người dân thương lính, mời lính ghé chơi như nhà ông Thọ thuốc bắc, ông Tám Hà tiệm vàng, ông Tư Lê thư ký quận. Một vài chai bia, vài xị rượu đế, cười nói huyền thuyên cũng đủ lãng quên đời. Nguyễn Bắc Sơn trong tập “Chiến Tranh Và Tôi” có những câu thơ diễn tả đúng tâm trạng người lính chiến đấu:

*Mai ngày đùng trận ta còn sống
Về ghé Sông Mao phá phách chơi
Chia sớt nỗi buồn cùng gái điếm
Đốt tiền mua vội một ngày vui.*

Đời lính sống nay chết mai, vui được chút nào cứ vui, không cần ngày mai... mặc kệ. Đơn vị không đóng quân cố định mà phải di chuyển để tránh nội tuyến hoặc những cặp mắt cú vọ của những tên CS nằm vùng. Và ở những nơi đèo heo hút gió đó, người lính không tránh khỏi sự rung động trước nhan sắc của các cô thôn nữ mộc mạc, dễ thương:

*Xin em yêu dấu bờ môi,
Nụ hôn mật ngọt ấm đời mai sau.
Xin em đôi mắt bồ câu,
Dạt dào yêu mến quên sầu thế nhân.
Xin em mái tóc hương trầm,
Nồng nàn tha thiết trăm năm vương tròn.*

*Xin em dáng liễu eo thon,
Bờ vai Ngọc nữ nét son ngọc ngà.
Xin em một chỗ sân ga,
Tàu anh cặp bến chung nhà, chung chăn.
Xin em một nửa vàng trắng,
Nửa vàng thương nhớ ôm hằng hà sao.
Xin em... trao trọn đời nhau,
Xa xôi lòng mở đường vào ái ân.
Xin em và xin em thêm,
Kiếp này, muôn kiếp vẫn thềm... YÊU EM!*

(Xin em – LPO)

Lê Phi Ô không nhận mình là nhà thơ, nhà văn. Anh thuần túy chỉ là người lính kể chuyện bằng chữ viết sự thật về cuộc đời chính mình và những trận đánh anh đã từng tham dự. Lời thơ lời văn và cách dùng chữ rất bình dị, mộc mạc nên dễ đi sâu vào lòng người đọc. Đối đầu với địch quân dù quân số ít hơn rất nhiều lần, anh vẫn hiên ngang chỉ huy binh sĩ đẩy lui những đợt tấn công biển người của cộng quân. Bọn cuồng điên sinh Bắc tử Nam mù quáng nghe theo lời tuyên truyền của giới chớp bu cộng sản quốc tế lao đầu vào lò lửa chiến tranh. Tên văn nô Tố Hữu làm những câu thơ khát máu, nịnh bợ quan thầy CS:

***Giết, giết nữa, bàn tay không ngưng nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng
Thờ Mao chủ tịch, thờ Sứ-ta-lin bất diệt.***

Lê Duẩn, tên đầu sỏ cộng sản VN đã từng tuyên bố: Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô – Trung quốc. Câu nói bán nước này được bọn CS đàn em ghi trên tấm bảng gắn trước cổng vào đền thờ tên súc sinh Lê Duẩn. Để rồi năm 1979, đàn anh Trung Cộng trả ơn bằng cách xua hàng vạn quân tàn sát hàng chục ngàn dân chúng tại năm tỉnh miền bắc, biên giới Việt–Trung.

*Ta từng có một thời làm lính trận
Súng đạn, ba-lô trĩu nặng đôi vai
Tuổi đôi mươi sá gì đời sương gió
Mộng sông hồ cho thỏa chí làm trai*

*Chắc tay súng nơi tuyến đầu lửa đạn
Ngăn bước thù gieo tang tóc đau thương
Cho quê hương nhà nhà vang tiếng hát
Cho mẹ già, em gái bớt lệ vương.*

*Rồi từ đây đi vào miền gió cát
Mảnh chinh y thấm máu bạn, máu thù
Có những lúc dừng quân nơi lũng thấp
Tiễn bạn mình vào chốn nghỉ thiên thu!*

(Một đời lính trận – LPO)

MÙA HÈ ĐỎ LỬA, bút ký chiến trường của nhà văn Phan Nhật Nam là một thiên anh hùng ca bất tử viết về tinh thần chiến đấu bền bỉ, can trường và anh dũng của người chiến sĩ VNCH. Mặt trận Bình Long–An Lộc, bắc quân mỗi ngày trút hàng ngàn đạn pháo, hàng trăm xe tăng gầm rú suốt ngày đêm, cùng với những đợt tấn công biển người dồn dập tưởng như đã cày nát, hủy diệt mọi sinh vật trên mặt đất. Nhưng không, tất cả còn đó, vạn vật hồi sinh như có một sự màu nhiệm, đất còn người còn, Bình Long–An Lộc vẫn vùng lên sừng sững trơ gan cùng tuế nguyệt. Mặt trận Võ Đất – Hoài Đức tuy ở tầm vóc nhỏ hơn nhưng sự ác liệt, tàn khốc và khủng khiếp như nhau. Vẫn hàng trăm đạn pháo mỗi ngày, vẫn tiền pháo hậu xung, vẫn tấn công biển người ròng rã suốt ba mươi ba ngày đêm, địch quân vẫn không chiếm được một tấc đất nào trong quận lỵ nhỏ bé không đầy một cây số vuông.

*Tao dắt Tiểu đoàn qua suối chết
Đuôi giặc chạy dài tận sân bay
Địch đón tao một trung đoàn pháo
Xé Tiểu đoàn rách nát làm hai.*

*Trước mặt tao trung đoàn Quyết Thắng
Sau lưng tao trung đoàn Sông Mao
Xác bạn, xác thù thây chát đống
Thịt da người tan tác binh đao*

(Một đời lính trận – LPO)

Tôi đã trực tiếp chiến đấu tại mặt trận Võ Đất – Hoài Đức bên cạnh Lê Phi Ô nên hiểu biết đôi chút về trận chiến này. Ngày 25/12/1974 quận Tánh Linh thất thủ, địch chia quân làm hai cánh tấn công cùng một lúc Võ Xu – Võ Đất. Đêm đêm nằm trong giao thông hào thấy từng đoàn xe địch chuyển quân từ Tánh Linh qua Hoài Đức, mở đèn sáng rực như chỗ không người mà lòng quận đau. Không phi cơ, không pháo binh yểm trợ, quân số không đầy một trăm người kể cả lực lượng bán quân sự thì làm sao tử thủ đây. Tôi chỉ huy các lực lượng gồm Xây Dựng Nông Thôn, Nhân Dân Tự Vệ, Cảnh Sát. Trung úy Trương Minh Tâm chỉ huy Nghĩa Quân. Một đại đội ĐPQ đóng tại kho lúa xã đã rút về phòng thủ chi khu Hoài Đức. Võ Xu, một xã nhỏ, dân số vài ngàn người, thế mà phải hứng chịu hàng trăm đạn pháo mỗi ngày phá nát nhà cửa, hầm hố, công sự phòng thủ. Dân chúng di tản ra đồng ruộng sống chung với CS. Không pháo binh yểm trợ, không trực thăng tải thương, không tiếp tế đạn dược. Lính bị thương băng bó. Lính tử thương

chôn tại chỗ. Chúng tôi sống trong giao thông hào kiên trì chiến đấu, tiết kiệm từng viên đạn suốt ba mươi ngày đêm chờ viện quân. Ngày 20/3/1975 Võ Đất thất thủ, còn lại Võ Xu vợ giữa rừng núi bạt ngàn là miếng mồi ngon cho CS. Không còn sự chọn lựa nào ngoài việc rút quân. Chúng tôi phải gồng gánh thêm người dân chạy giặc, băng rừng vượt Biển Lạc, gặp chốt phá chốt, xuyên thẳng vào mật khu CS, mở đường máu tìm cái chết trong cái sống, và cuối cùng tôi đã về đến Bình Tuy. Tôi đã sống. Thật sự tôi đã sống. Nhìn quanh anh em không còn được mấy người, lớp mắt tích, lớp tử thương. Trung úy Trương Minh Tâm đi một cánh quân khác đụng trận bị bắt làm tù binh.

Sau khi định cư tại Mỹ, gặp lại đồng đội một thời sống chết với mình, nhớ lại chiến trường xưa, tôi làm bài thơ nói về cuộc lui binh tại mặt trận Võ Đất – Hoài Đức:

LUI BINH HÀNH

(Tặng hai vị Tiểu đoàn trưởng của tôi: Lê Phi Ô và Lê Hùng)

*Lui binh lui binh hệ lui binh
Tướng giỏi nghiên răng nén bất bình
Chiến trận bao năm chưa chiến bại
Một ngày buông súng quý thần kinh*

*Ghìm súng đêm đen đòi Bảo Đại
Quân đi ngậm thẻ nuốt hờn căm
Hoài Đức pháo rơi như đậu vãi
Về đâu quốc lộ một mù tăm*

*Băng rừng vượt chốt mở đường máu
Tiểu đoàn ba trăm còn ba mươi
Bi-đông cạn nước tay lựu đạn
Máu trộn mồ hôi lẫn xác người*

*Sông núi rừng mình Biển Lạc khóc
Ba-lô nón sắt vững lòng dân
Hình vợ thẻ bài đeo trước ngực
Lăng Quăng cầu gãy lính chôn chân*

*La Ngà, Gia Huỳnh địch vây khốn
Tánh Linh tràn ngập bầy kên kên
Quan nghinh đầu súng lính đoạn hậu
Sống chết trời cho súng nổ rền*

*Vợ trẻ chờ chồng con chờ cha
Giặc ruộng thôn xóm nát tan nhà
Võ Xu, Chính Đức rời Võ Đất*

Về đầu La-gi xa thật xa

*Người lính can trường vuốt mắt bạn
Cấn nát môi nuốt lệ rung rung
Hồi ơi chiến trận anh hùng tận
Vùi thây đánh dấu góc bằng lặng*

*Đêm sao Bắc Đẩu soi mắt thần
Mỗi bước chân mình bầy giăng ngậm
Suối Kiết, Láng Gòn, Tân Long bến
Hải đội đầu mà biển lặng câm*

*Tiểu đoàn ba trăm còn ba mươi
Mất tích thương vong lính tả tơi
Tận nhân lực anh hùng mặt vận
Xuôi đời theo vận nước nổi trôi*

*Lui binh lui binh hệ lui binh
Tướng giỏi nghiêng răng nén bất bình
Trăm trận ra quân trăm trận thắng
Tháng tư bẻ súng đất trời kinh.*

Hãy nghe Tiểu đoàn trưởng Lê Phi Ô kể về trận chiến ba mươi ba ngày đêm tử thủ tại Võ Đất, một tiểu đoàn gồng mình chiến đấu với một sư đoàn Bắc quân:

“Đúng 02:00 giờ sáng ngày 09 tháng 12 năm 1974, Lính vừa đổi phiên gác thì một ánh chớp cùng tiếng nổ long trời phát ra tại hàng rào hướng tây của Chi khu, nơi tuyến phòng thủ của một trung đội thuộc đại đội chỉ huy, một trung đội của Đại đội 3 và tiểu đội thám báo Tiểu đoàn. Khói lửa, cát bụi mịt mù, đặc công việt cộng đã chui vào hàng rào phòng thủ đặt chất nổ phá hủy nhiều lớp kẽm gai. Lập tức, tổ thám báo của Tiểu đoàn tung nhiều quả lựu đạn vào vùng khói lửa nơi vừa xảy ra tiếng nổ để ngăn chặn bọn đặc công cảm tử địch xông vào. Trong ánh chớp kèm tiếng nổ của lựu đạn, bóng vài tên VC chạy ngược trở ra nhưng đã bị khẩu đại liên trên vọng gác đốn ngã. Những trái sáng tay và của súng cối 81ly được phóng lên sáng rực bầu trời, tôi gọi Trung úy Lưu-đức-Thắng (khóa 24/VBĐL) Đại đội trưởng ĐĐ3 cẩn thận mặt Bắc, nơi có một ngôi chùa nhỏ sát cạnh hàng rào phòng thủ... đây là đường tiến sát rất thuận lợi cho VC vì bọn chúng biết lính không bao giờ dám mang súng đạn vào gần chùa dù chỉ để phục kích đêm. Trung úy Thắng báo đã bắn hạ hai 2 tên địch ngay khi chúng vào tới hàng rào phòng thủ trong cùng... mười phút sau, Thắng cho biết hàng rào đã bị cắt đứt nhiều chỗ, lập tức tôi lệnh cho Trung úy Thời Đại đội trưởng Đại đội 2 đang bố trí quân tại trại cửa bên ngoài Chi khu về hướng đông cách Chi khu 500 thước đưa ngay một trung đội vào chiếm giữ ngôi chùa nhỏ, trung đội này chạm súng nhẹ và địch bỏ chạy, đây chỉ là tổ cảnh giác của địch. Đây không phải là trận đánh đơn thuần của đơn vị đặc

công địch, vì đặc công chỉ lén vào âm thầm chứ không phá hàng rào nhiều chỗ như vậy, bọn chúng đang chuẩn bị chiến trường cho những đơn vị lớn hơn.

Đúng như tin tức MẬT từ Bộ Tổng tham mưu cho biết trước: VC mở chiến dịch 'Tánh Linh Hoài Đức' để đánh chiếm hai Chi khu này theo chiến thuật mà chúng gọi là 'Bóc vỏ' trước khi tiến đánh thị xã Xuân Lộc, nếu không thành công thì ít ra bọn chúng cũng cầm chân được một số lớn đơn vị của ta để dễ bề đánh chiếm tỉnh Phước Long. Trước đây một tuần, vì áp lực địch quá nặng nên Quân khu 3 đã tăng cường Liên đoàn 7/BĐQ cho Chi khu Hoài Đức, Đơn vị BĐQ này đóng quân tại khu vực Gia Huỳnh nằm trên Tỉnh lộ 333 về hướng nam và cách Bộ chỉ huy Chi khu 10 cây số. Đồng thời Bộ chỉ huy Tiểu khu ra lệnh cho Tiểu đoàn 344/ĐP (344/Địa Phương) của tôi rút bỏ xã Võ Xu và các ấp nằm dọc Tỉnh lộ 335 về phòng thủ duy nhất cứ điểm Chi khu và xã Võ Đất, tiểu đoàn được tăng cường thêm Đại đội 512/TS (Trinh sát). Quận Hoài Đức là quận xa nhất của Tỉnh Bình Tuy, cách Tỉnh lỵ 80 cây số đường chim bay. Xung quanh quận lỵ là rừng cây bạt ngàn, phía đông bắc giáp với Tỉnh Lâm Đồng toàn núi rừng của chặng cuối dãy Trường Sơn thuận lợi cho việc che dấu và tiến sát các đơn vị lớn VC mà máy bay quan sát khó phát hiện... những cuộc hành quân lục soát đã khám phá nhiều dấu vết địch cấp trung đoàn. Tôi cho vài người lính Thượng (sắc tộc Man) giả dạng dân làm rừng xâm nhập những vùng nghi ngờ có địch để thám sát nhưng những người lính này ra đi không về! Những cuộc chuyển quân của Ta và Địch làm cho người dân đoán biết được tình hình rất nghiêm trọng nên gồng gánh ra đi bằng nhiều phương tiện khác nhau.

Đêm 25 tháng 12 năm 1974, Chi khu Tánh Linh cách Hoài Đức 15 cây số về hướng đông nam thất thủ sau hai tuần lễ kháng cự. Chi khu Hoài Đức suốt tuần nay bị địch pháo bằng hỏa tiễn 107ly và cối 82ly trung bình 500 quả một ngày. Sau khi Tánh Linh thất thủ, bọn VC dồn cả lực lượng cấp Sư đoàn tấn công LĐ7/BĐQ và Chi khu Hoài Đức do Tiểu đoàn tôi tử thủ với quân số còn lại khoảng hơn 200 người. Trước trận đánh, vì Bình Tuy không đủ quân số nên xin tăng cường 2 Tiểu đoàn ĐPQ, Quân đoàn 3 chỉ tăng cường một Tiểu đoàn ĐPQ cho Chi khu Tánh Linh từ Long An đến (TĐ335/ĐP) còn tiểu đoàn của tôi thì bổ sung quân số lên đến hơn 500 người lấy từ các Tiểu đoàn khác trong Tiểu khu. Xác chết VC vì không ai chôn nên đã bốc mùi, xác lính thì chôn tạm, phủ poncho. Thương binh còn kẹt lại khoảng 50 người vừa nặng vừa nhẹ vì trực thăng vào vùng không được do phòng không VC dày đặc và nhiều chuyến phải quay đầu lại vì phải ưu tiên cho mặt trận Phước Long. Liên đoàn 7/BĐQ triệt thoái khỏi Hoài Đức... như thế với Tiểu đoàn ĐPQ của tôi còn lại hơn 200 người bị Sư đoàn 6 tân lập VC, Trung đoàn 812 Sông Mao và 4 Tiểu đoàn đặc công 18, 19, 20 và 200C bao vây tấn công ngày đêm (VC từ 6 đến 8 ngàn quân, tham khảo tài liệu của Dr. Nguyễn Đức Phương, tác giả 'Chiến tranh VN toàn tập'). Thương cấp cho tôi toàn quyền quyết định đi hay ở, tôi đã cho thăm dò nhiều lần con đường rút nhưng không thể thực hiện được. Nếu lính tráng thì được còn vợ con họ thì sao? Và thương binh nữa? Chúng tôi quyết định tử thủ." (Hồi ký chiến trường – Chiến sĩ vô danh –LPO)

Mười hai năm con vào sinh ra tử

Nay Hàm Tâm mai Hoài Đức, Tánh Linh
Mẹ ở tiền đồn nuôi bầy cháu nội
Đêm từng đêm mẹ cầu nguyện âm thầm

Võ Đất, ba mươi ba ngày tử thủ
Xác anh em trộn lẫn xác kẻ thù
Mở đường máu băng rừng về quốc lộ
Chưa kịp đoàn viên bị bắt vào tù

(Mẹ và đời tôi – LPO)

Quận Hoài Đức thất thủ ngày 20/3/1975. Tỉnh Bình Tuy thất thủ ngày 24/4/1975. Tiểu đoàn 344/ĐP của Lê Phi Ô đã trải qua những trận đánh khốc liệt nên thiệt hại quân số rất nhiều, từ ba mươi ba ngày tử thủ tại Võ Đất cho đến lui binh về trấn thủ phòng tuyến Bình Tuy, tiểu đoàn năm trăm quân còn lại một ông thầy và hai đệ tử, vượt suối băng rừng về Vũng Tàu:

“Ngày 22/4/1975 Trinh sát chạm địch tại ấp Láng Gòn cách Bộ chỉ huy Tiểu khu hơn 4 cây số từ hướng Quốc lộ I đi vào, Việt cộng có tất cả 24 xe tăng với Quân số Bộ binh cấp Sư Đoàn đang tiến vào tỉnh lỵ Bình Tuy (cánh quân này thuộc Quân đoàn số 5 VC, tôi đọc được trên báo Nhân Dân khi bị VC giam ở Chí Hòa). Trinh sát lui dần đến cầu Láng Gòn và chặn được đơn vị tiền phương của VC tại đây. Toán Mìn của Trinh sát cho gài mìn giứt sập cầu Láng Gòn để ngăn chặn Tank. Suốt ngày 23/04/1975 những đơn vị tiền phương VC không thể nào vượt qua được Đại đội 512 và ĐĐ513/Trinh sát tại cầu Láng Gòn, vì là mùa nắng nên sông Láng Gòn có chỗ cạn không có nước do đó bọn việt cộng đã tìm được chỗ hai bên bờ thoải thoải dốc để Tanks của bọn chúng vượt qua. Bình Tuy không đủ quân số và hỏa lực để ngăn cản đà tiến quân của cộng sản Bắc Việt.

Lúc 6 giờ chiều VC bắt đầu pháo vào Tiểu khu, trung tâm Yểm trợ Tiếp vận, Căn cứ pháo binh nơi đặt BCH/TĐ344/ĐP và sau đó là khắp mọi nơi trong tỉnh lỵ kể cả khu dân cư. Một trận địa pháo khủng khiếp không thua gì ở An Lộc năm 1972... cả tỉnh lỵ biến thành một biển lửa. Đến 8 giờ tới 12 chiếc xe Tăng T54 với từng thiết và cả một Trung đoàn bộ binh theo sau tiến vào Phi trường nơi tuyến của tôi (TĐ344/ĐP). Chúng tôi không có vũ khí chống Tank, đại bác 57ly hết đạn chưa được bồi hoàn, chỉ có 6 khẩu M72 nhưng khi kéo ống phóng thì 3 khẩu bị đứt ‘giây kích hỏa’ nên không sử dụng được, hai khẩu bắn trúng Tank nhưng chỉ trượt pháo tháp, chúng chỉ khựng lại rồi tiếp tục tiến tới với hỏa lực tối đa. Chúng tôi không ngăn Tank nhưng vì bộ binh của chúng quá đông nên tuyến đầu bị bể phải lui về tuyến sau, xe Tanks VC rượt theo hết tốc lực và cán lên cả tuyến sau. Chúng tôi sử dụng lựu đạn để ngăn bộ binh địch trong tình thế tuyệt vọng!

Gần một giờ quần thảo với Tanks, với hàng ngàn bộ binh địch... chúng tôi chỉ M16 với hai hỏa lực đạn, hai khẩu pháo 105ly của ta đã bị T54 khổng chế, trận chiến bất cân xứng nhưng vì kỷ luật quân đội, vì danh dự của người lính VNCH chúng tôi phải chiến

đấu cho dù sự thất bại khó tránh khỏi. Kết quả bi thảm đến với chúng tôi: Đại đội chỉ huy tan rã, Bộ chỉ huy Tiểu đoàn gồm có tôi, các trưởng ban và một số anh em cận vệ tất cả 12 người chỉ còn sống sót 3 người, những người may mắn đó là tôi (người viết) một anh truyền tin và một anh cận vệ nhờ vào những rãnh sâu do nước mưa xói mòn chúng tôi nằm dưới rãnh khi xe Tăng (Tanks) cán qua.

Bọn việt cộng đã man hơn cả súc vật, những người bị thương đều bị bọn chúng bắn bỏ hoặc cho Tank cán qua người, các đại đội khác của Tiểu đoàn cũng tan hàng với sức tiến vũ bão của T54 và bộ binh địch cấp Trung đoàn (trong thời điểm này mỗi Tiểu đoàn của chúng tôi quân số chỉ còn lại 2/3 vì chưa có phương tiện vận chuyển tân binh bổ sung từ Sài Gòn, một số binh sĩ đào ngũ để lo cho gia đình, v.v.). Tiểu đoàn 341/ĐP của Tiểu đoàn trưởng Lê Hùng cũng cùng chung số phận như ĐĐ của tôi. Tiếp theo và ngay trên đường nhựa cả đoàn xe hơn 20 chiếc đủ loại chở đầy lính VC và cả chục chiếc T54 chạy thẳng vào tỉnh lỵ. Cả Tiểu đoàn 344/ĐP hơn 300 người (vì chưa được bổ sung) bị Tanks địch xé nát từng mảnh, cả Đại đội chỉ huy và Bộ chỉ huy Tiểu đoàn giờ đây chỉ còn 3 người, cả 3 anh em chúng tôi băng mình vào trại cưa gần đó, một chiếc T54 rượt theo ủa sập hàng rào nhưng nhờ những cây sùc rất to nên T54 khựng lại không tiến lên được. Dưới hỏa lực của T54 và bọn tùng thiết bắn như mưa, anh em chúng tôi lao mình trong đêm tối về hướng bìa rừng cách đó 500m, tai nghe văng vẳng bọn việt cộng la hét lẫn trong tiếng súng, khói lửa mịt mùng bao trùm cả bầu trời tỉnh lỵ Bình Tuy.

Khi vào đến bìa rừng nơi tương đối an toàn, tôi cố gắng liên lạc Trung tâm hành quân, các đơn vị bạn nhưng tất cả đều không có tiếng trả lời, quay nhìn về hướng BCH/Tiểu khu... anh em chúng tôi đứng nghiêm đưa tay chào vĩnh biệt trong nước mắt, sau đó súng cầm tay hướng về phía Vũng Tàu, chúng tôi làm lủi trong đêm tối mịt mùng! Đó là lúc 3 giờ sáng ngày 24 tháng 04 năm 1975.” (Hồi ký chiến trường: Bình Tuy, những ngày cuối cùng)



Tôi và Lê Phi Ô bị bắt tại Vũng Tàu trước ngày tổng thống Dương văn Minh đầu hàng. Chúng nó còng tay đưa chúng tôi đến Rạch Dừa, Long Khánh, rồi mỗi người một nơi. Tôi bị chuyển qua các trại Tân Hiệp – Biên Hòa, Gia Rai – Long Khánh. Năm 1977 chúng lừa chúng tôi xuống tàu Sông Hương ra Bắc tống vào trại tù Nam Hà. Lê Phi Ô bị cùm kẹp, tra tấn, biệt giam tại khám Chí Hòa, trại tù Suối Máu, cuối cùng là trại trừng giới A20 Xuân Phước.

Ký Giả “Người Xứ Nghệ” phác thảo một vài nét về trại giam này: “*Trại Trừng Giới A20 nằm ở thung lũng Xuân Phước, một thung lũng tử thần, vào rồi khó có đường ra. Muốn vào tới đây, người ta phải vượt qua 60 cây số đường rừng. Nếp sống của tù nhân là cả một địa ngục trần gian, ăn đói, làm việc khổ sai, bệnh không có thuốc, ít được gặp gia đình. Bọn CS trại giam cài vào hệ thống ăng-ten dày đặc. Cán bộ an ninh trại giam thường áp dụng chiến thuật ‘ra tay trước’, nghĩa là một người tù chỉ được báo cáo: ‘không an tâm cải tạo’ sẽ phải nằm trong chuồng cọp hàng năm trời, bị cắt thực phẩm, bị cắt nước uống. Linh Mục Nguyễn văn Vàng (Dòng Chúa cứu Thế). Ngài bị bắt khi tham gia vào một tổ chức Phục Quốc, bị kết án chung thân và bị chuyển về trại giam A20. Ngài chết sau 3 năm bị cùm ở chuồng cọp, toàn thể người Ngài bị ghẻ lở, kể cả gương mặt, chỉ chừa đôi mắt. Linh Mục Nguyễn Luân, người tù bất khuất đã dám viết hàng chữ: Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam – không có độc lập – không có tự do – không có hạnh phúc trên mọi tờ khai lý lịch. Trước khi bị hành hạ, tra tấn suốt ba năm trong chuồng cọp cho đến chết, ngài nói với những người cùng cảnh ngộ: ‘Tôi muốn chỉ là viên gạch lót đường cho những cuộc đấu tranh sau này’”. (Người lính địa phương quân – Lê phi Ô – Người xứ Nghệ).*

*Con biệt giam tại khám lớn Chí Hoà
Ba tháng gông cùm đòn thù nghiệt ngã
Lời mẹ dặn con một lòng một dạ
Ngẩng cao đầu trước nòng súng địch quân*

*Bảy năm khổ sai sức kiệt thân tàn
Tù Suối Máu – Ngục kiên giam Xuân Phước
Đồng đội con những nắm mộ không tên
Manh chiếu rách kéo lê ra nghĩa địa.*

(Mẹ và đời tôi – Lê phi Ô)

Trại tù CS đúng là địa ngục trần gian, không thua kém gì những trại tập trung dân Do Thái của bọn phát-xít Đức, hay những trại trừng giới Gulag tại Liên bang Xô Viết. ĐAI HỌC MÁU của nhà văn Hà Thúc Sinh, ĐÁY ĐỊA NGỤC của nhà văn Tạ Tỵ, TRẠI KIÊN GIAM của nhà văn Nguyễn Chí Thiệp, CHUYỆN KỂ NĂM HAI NGÀN của nhà văn Bùi Ngọc Tấn, QUẦN ĐẢO NGỤC TÙ của nhà văn Liên Xô Aleksandr

Solzhenitsyn... đã nói lên sự hèn hạ, độc ác, vô nhân đạo của bè lũ súc sinh lòng người dã thú CS.

Cuộc nội chiến Hoa Kỳ kéo dài từ năm 1861 đến năm 1865. Quân đội miền nam do tướng Robert E Lee chỉ huy, đầu hàng tướng Ulysses S Grant chỉ huy quân đội miền bắc. Lính miền nam bị giải thể nhưng được mang súng đạn về nhà đoàn tụ với gia đình. Không bị bắt bỏ tù, không gông cùm tra tấn, không biệt giam. Cả hai miền Nam Bắc cùng nhau đoàn kết tạo dựng nước Mỹ trở thành một cường quốc đứng đầu thế giới như ngày hôm nay. Còn thiên đường xã hội chủ nghĩa thì khác: đầy đọa, thủ tiêu tất cả những thành phần mà chúng chụp mũ ác ôn, phản động. Tên đồ tể Đỗ Mười đã từng tuyên bố: “Giải phóng miền nam, chúng ta có quyền tịch thu tài sản, trưng dụng nhà cửa, hãng xưởng chúng nó. Xe chúng nó ta đi, vợ chúng nó ta lấy, con chúng nó ta bắt làm nô lệ. Còn chúng nó thì ta bắt làm lao động khổ sai vùng kinh tế mới, vào nơi rừng sâu nước độc. Chúng nó sẽ chết dần mòn...” Mà đúng như vậy, dân quân cán chính VNCH sống dưới chế độ CS vô thân, sống không ra sống, chết không ra chết, lê lét đầu đường xó chợ, ăn bữa đói bữa no, có khi còn phải đi khát thực sống qua ngày. Con cái nguy quân nguy quyền không được đi học, hoặc đi học thì cũng bị phân biệt đối xử với con cán bộ CS, bị liệt kê vào danh sách thấp hèn nhất xã hội. Người tù dưới chế độ CS, nhất là thuộc diện nguy quân nguy quyền thì không còn gì để nói, bọn đầu trâu mặt ngựa trả thù bằng cách đẩy lên những vùng rừng sâu nước độc, bắt lao động cật lực cho đến chết, lại còn bỏ đói, tra tấn, biệt giam:

*Bạn ta trong tù mới gặp
Nam Hà địa ngục trần gian
Gạo mục bo bo sẵn bấp
Đói lòng nước lã muối rang
Bạn ta trong tù mới gặp
Nam Hà địa ngục trần gian
Vác đá đào ao đắp đập
Khổ sai biệt xứ chung thân.*

(Tiễn Bạn – TVS)

*Long Giao, Suối Máu tù trợ xương
Mìn gỡ phanh thầy máu đỏ đường
Chiều rách xác gom vùi gió cát
Mồ chôn vô chủ lạnh khói hương*

*Vợ bỏ con thơ theo “cán bộ”
Đồng tiền đánh đổi cả nhục vinh
Hỡi ơi, canh bạc đời đen đỏ
Mỹ nhân hề... chén rượu tàn canh!*

(Tiếng gọi Việt Nam – LPÔ)



(trại tù “cải Tạo” cộng sản – hình trên net)

Nhà thơ Trần Phù Thế khi ở tù về đờn đau, uất nghẹn:

*em đi một tiếng không giao lại
hai đứa con thơ cho mẹ chồng
bà đi tìm cháu bao ngày tháng
gặp cháu ăn mày giữa chợ đông
con chị ôm em mừng khóc ngất
nội ôm hai cháu lệ lưng tròn.*

(Đời Tôi – TPT)

Hoàn cảnh gia đình của Lê Phi Ô bi thảm hơn nhà thơ TPT nhiều. Ra tù, không nhà cửa, vợ ra đi không một lời từ biệt, con cái không biết ở đâu nên đành phải sống lang thang tại Bà Rịa. Ngày đội cá, gánh muối thuê độ nhật, đêm ngủ đầu đường xó chợ. May còn có những người bạn, người lính năm xưa sống sót cùng chung cảnh ngộ, chia sẻ miếng cơm manh áo nên cũng bớt phần nào tủi nhục. Điều này chứng tỏ tình quân dân như cá với nước. Huynh đệ chi binh: vui buồn có nhau, sướng khổ có nhau, sống chết có nhau. Mẹ chết khi LPO trong tù, không ai lập bàn thờ, không ai cúng giỗ, mộ mẹ một nấm mồ hoang phế cỏ mọc um tùm. Thèm gọi một tiếng MẸ, một tiếng CON thân thương, trù mền...:

*Con ra tù sống lang thang Bà Rịa
Gánh cá thuê, đội muối, ngủ đầu đường
Mẹ chết từ lâu mộ hoang cỏ dại
Ôm tấm bia con chỉ biết khóc thương*

*Bạn bè xưa vài thằng còn sống sót
Nương tựa nhau chia sót miếng cơm thừa*

*Vợ ra đi không một lời từ biệt
Con ở đâu... Ba thềm một tiếng “THUA”*

*Tạ tội mẹ thương đứa con bất hiếu
Đêm vượt biên không lạy mẹ con đi
Sống hay chết giờ đây con đã hiểu
Chỉ một con đường cạy bến Tự Do*

(Mẹ và Đòi tôi – LPO)

Đánh trận không chết. Bị thương không chết. Tù tội không chết. Vượt biên không chết. Mười hai năm lính, bảy năm tù. Sống ở Mỹ hơn ba mươi năm, tuổi đã bát tuần, chưa một lần về Việt Nam, người lính Lê Phi Ô vẫn giữ nguyên khí tiết của người chiến sĩ VNCH. Không giải ngũ, không đầu hàng. Anh tiếp tục chiến đấu trên một mặt trận khác, mặt trận tranh đấu cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ không cộng sản. Anh sẽ về Việt Nam khi:

*Con sẽ về thấp hương quỳ lạy mẹ
Cất lều tranh bên mộ mẹ cuối đời
Khi đất nước có tự do dân chủ
Cờ vàng bay phủ kín khắp muôn nơi*

(Mẹ và đòi tôi–LPO)

Xin cảm ơn người lính già Lê Phi Ô. Xin cảm ơn Thương binh Tử sĩ Việt Nam Cộng Hòa.

*Trần Văn Sơn
3/2020*

